

HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/CV-NDH

V/v tự công bố chất lượng sản phẩm

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thái Nguyên

Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải xin gửi đến Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thái Nguyên hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên sản phẩm: NEM BÙI HẢI TUYẾT
2. Tên tổ chức/cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải
3. Địa chỉ trụ sở chính: xóm Hàng Tài, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên
4. Số điện thoại: 0982 972 059

Chúng tôi cam kết sản phẩm tự công bố đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, an toàn của sản phẩm.

Kính đề nghị Chi cục xem xét, tiếp nhận, lưu trữ và đăng tải để cơ sở sản xuất và lưu thông sản phẩm trên thị trường.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu: Hộ kinh doanh.

CHỦ CƠ SỞ



Nguyễn Đức Hải

HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

Địa chỉ: xóm Hàng Tài, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0982 972 059

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SẢN PHẨM: NEM BÙI HẢI TUYẾT

Thái Nguyên, năm 2026

HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

Địa chỉ: xóm Hàng Tài, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0982 972 059

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SẢN PHẨM: NEM BÙI HẢI TUYẾT

Thành phần giá trị dinh dưỡng trong 100 gam sản phẩm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị ghi nhãn	Mức công bố
Năng lượng	Kcal/100 g	309	216,3 - 601,70
Chất béo (Lipid)	g/100 g	20,7	10,49 - 26,91
Chất đạm (Protein)	g/100 g	16,8	11,76 - 21,84
Carbohydrate	g/100 g	13,6	9,66 - 17,91
Đường tổng số	g/100 g	1,93	1,35 - 2,51
Natri (Na)	mg/100 g	422	293,40 - 548,60

Sản Lượng giá trị dinh dưỡng: **Thái Nguyên, năm 2026** phân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NBHT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải

Địa chỉ: xóm Hàng Tài, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0982 972 059

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải, số cấp 09/2023/NNPTNT-TNg, ngày cấp 27/10/2023, nơi cấp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phú Bình.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NEM BÙI HẢI TUYẾT

2. Thành phần

-Nguyên liệu: Bì lợn (40%); Thịt nạc lợn (35%); thịt mỡ lợn (15%); bột gạo rang (9%); mắm cốt; Kali iodat; đường; bột cà ri, bột tỏi, bột tiêu, bột gia vị (đạm thực vật thủy phân).

-Phụ gia thực phẩm: chất điều vị: mononatri glutamat INS 621, Natri succinat INS 364ii, Disodium 5'-ribonucleotides INS 635, Natri - guanylat INS 627, Natri - inosinat INS 631; chất bảo quản: Natri benzoat INS 211, kali sorbat INS 202; Chất tạo ngọt: Acesulfame potassium INS 950; phẩm màu: Ammonia Caramel INS 150c; chất điều chỉnh độ acid: Axit Citric INS 330; hương liệu tổng hợp (bột hương gà).

Thành phần giá trị dinh dưỡng trong 100 gam sản phẩm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị ghi nhãn	Mức công bố
Năng lượng	Kcal/100 g	309	216,3 - 401,70
Chất béo (Lipid)	g/100 g	20,7	14,49 - 26,91
Chất đạm (Protein)	g/100 g	16,8	11,76 - 21,84
Cacbohydrate	g/100 g	13,8	9,66 - 17,94
Đường tổng số	g/100 g	1,93	1,35 - 2,51
Natri (Na)	mg/100 g	422	295,40 - 548,60

Hàm lượng giá trị dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi nhãn

3. Hạn sử dụng: 20 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: Đóng trong túi PA/PE, khối lượng tịnh 100 g

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm gói bằng lá chuối tươi và buộc bằng dây chun đựng túi nhựa PE/PA đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo TCCS 01:2026/NDH sản phẩm Nem bùi Hải Tuyết của Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

CHỦ HỘ KINH DOANH

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Hải

HỘ KINH DOANH
NGUYỄN ĐỨC HẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-CBTCCS

Diêm Thụy, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở

CHỦ HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 17H8003736 do Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện Phú Bình cấp ngày 11 tháng 7 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ: 1 ngày 22/12/2017;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2026/NDH -Áp dụng cho sản phẩm NEM BÙI HẢI TUYẾT.

Điều 2. Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (Thực hiện);
- Lưu.

CHỦ CƠ SỞ



Nguyễn Đức Hải

HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 01:2026/CBTC-NDH

Đơn vị: HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

Địa chỉ: Xóm Hàng Tài, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0917 336 266

Mã số: 17H8003736

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2026/NDH

Áp dụng cho sản phẩm: NEM BÙI HẢI TUYẾT do Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải sản xuất, kinh doanh

Cam kết: Cơ sở cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Diêm Thụy, ngày 19 tháng 5 năm 2026

CHỦ CƠ SỞ



Nguyễn Đức Hải

Thái Nguyên, năm 2026

HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HẢI

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 01:2026/NDH

Áp dụng cho sản phẩm: NEM BÙI HẢI TUYẾT

Yêu cầu về bao bì Trang 3

ng 1 - Chỉ tiêu cảm quan Trang 4

ng 2 - Các chỉ tiêu hóa lý Trang 4

ng 3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật Trang 4

ng 4 - Các chỉ tiêu dinh dưỡng Trang 4

ng 5 - Các chỉ tiêu liên loại hàng Trang 5

ng 6 - Các chỉ tiêu phụ gia Trang 5

ng 7 - Các chỉ tiêu thuốc thú y Trang 5

Thái Nguyên, năm 2026

MỤC LỤC

ời nói đầu.....	Trang 1
. Phạm vi áp dụng.....	Trang 2
. Tài liệu viện dẫn	Trang 2
. Yêu cầu kỹ thuật	Trang 2
1. Yêu cầu chung	Trang 2
2. Yêu cầu về nguyên liệu	Trang 2
3. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Trang 2
4. Yêu cầu về chất liệu bao bì và quy cách đóng gói	Trang 2
5. Yêu cầu về ghi nhãn hàng hóa	Trang 2
6. Yêu cầu về vận chuyển	Trang 3
7. Yêu cầu về bảo quản	Trang 3
Bảng 1 - Chỉ tiêu cảm quan	Trang 4
Bảng 2 - Các chỉ tiêu hóa lý	Trang 4
Bảng 3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật	Trang 4
Bảng 4 - Các chỉ tiêu dinh dưỡng	Trang 4
Bảng 5 - Các chỉ tiêu kim loại nặng.....	Trang 5
Bảng 6 - Các chỉ tiêu phụ gia.....	Trang 5
Bảng 7 - Các chỉ tiêu thuốc thú y.....	Trang 5

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/NDH do hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải công bố để áp dụng cho sản phẩm NEM BÙI HẢI TUYẾT do Hộ kinh doanh sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

Địa chỉ: Xóm Hàng Tài, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0982 972 059

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Yêu cầu chung

Cơ sở chế biến sản phẩm thực phẩm đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo quản toàn thực phẩm theo quy định hiện hành, nguồn gốc nguyên liệu, nơi chế biến, chế biến, bao gói, ghi nhãn sản phẩm.

1.2. Yêu cầu về nguyên liệu

Nguyên liệu cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Thịt nạc lợn, bì lợn tươi, thịt mỡ lợn không chứa mỡ bão hòa.
- Bột thành gạo được làm từ loại gạo ngon, có nguồn gốc rõ ràng, được trong gói/ hộp có tem nhãn, còn hạn sử dụng do cơ sở tự sản xuất.
- Bột canh được đựng trong túi có dây dũ tem nhãn, còn hạn sử dụng.
- Nước mắm được đựng trong chai có dây dũ tem nhãn, còn hạn sử dụng.

1.3. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm

Theo phụ lục đính kèm

1.4. Yêu cầu về chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Gói bằng lá chuối tươi, đựng trong cốc, sử dụng PE/PA đặt trong túi rách bằng giấy carton để bảo quản thực phẩm, không thấm ra sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: khối lượng tịnh 100 gam

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu kỹ thuật, phương pháp kiểm tra, ghi nhãn, bao gói, vận chuyển cho sản phẩm Nem bì Hải Tuyết do Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải sản xuất, kinh doanh.

2. Tài liệu viện dẫn

1. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
2. QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7050:2020 Thịt chế biến không qua xử lý nhiệt
5. Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
6. Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ y tế Ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu chung

Cơ sở chế biến sản phẩm thực phẩm đáp ứng các yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo qui định hiện hành, nguồn gốc nguyên liệu, qui trình sơ chế, chế biến, bao gói, ghi nhãn sản phẩm.

3.2. Yêu cầu về nguyên liệu

Nguyên liệu cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Thịt nạc lợn, bì lợn tươi, thịt mỡ lợn không có chất bảo quản.
- Bột tinh gạo được làm từ loại gạo ngon, có nguồn gốc rõ ràng, đựng trong túi/hộp có tem nhãn, còn hạn sử dụng do cơ sở tự sản xuất.
- Bột canh được đựng trong túi có đầy đủ nhãn mác, còn hạn sử dụng.
- Nước mắm đựng trong chai có đầy đủ tem nhãn, còn hạn sử dụng.

3.3. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm

Theo phụ lục đính kèm

3.4. Yêu cầu về chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Gói bằng lá chuối tươi, đựng trong cốc, túi nhựa PE/PA đặt trong túi xách bằng giấy carton để bảo quản thực phẩm, không thôi nhiễm ra sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: khối lượng tịnh 100 gam

3.5. Yêu cầu về ghi nhãn hàng hóa

- Tên sản phẩm: Nem bì Hải Tuyết
- Thành phần: Bì lợn (40%); Thịt nạc lợn (35%); thịt mỡ lợn (15%); bột gạo rang (9%); mắm cốt; Kali iodat; đường; chất điều vị: mononatri glutamat INS 621, Natri succinat INS 364ii, Disodium 5'-ribonucleotides INS 635, Natri-guanylat INS 627, Natri -inosinat INS 631; chất bảo quản: Natri benzoat INS 211, kali sorbat INS 202; Chất tạo ngọt: Acesulfame potassium INS 950; phẩm màu: Ammonia Caramel INS 150c; chất điều chỉnh độ acid: Axit Citric INS 330; bột cà ri, bột tỏi, bột tiêu, bột gia vị (đạm thực vật thủy phân), hương liệu tổng hợp (bột hương gà) (1%).
- Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở túi
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 5°C
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.
- Hạn sử dụng: 20 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Sản xuất và đóng gói tại: Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải
- Địa chỉ: Xóm Hàng Tài, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại: 0982 972 059
- Khối lượng tịnh: 100 gam
- Xuất xứ: Việt Nam.

3.6. Yêu cầu về vận chuyển

Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng, duy trì nhiệt độ tâm sản phẩm 0°C – 5°C, đảm bảo an toàn thực phẩm.

3.7. Yêu cầu về bảo quản

Bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh ở nhiệt độ từ 0°C đến 5°C.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị ghi nhãn	Mức yêu cầu
Chất béo (Lipid)	g/100 g	20,7	14,49 - 26,91
Chất đạm (Protein)	g/100 g	16,2	11,25 - 21,34
Carbohydrate	g/100 g	13,8	9,66 - 17,94
Đường tổng số	g/100 g	1,90	1,35 - 2,51
Natri (Na)	mg/100 g	422	292,46 - 509,90

Phụ lục

Bảng 1 - Chỉ tiêu cảm quan

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Trạng thái	Nguyên vẹn, nguyên bao bì. Không có tạp chất
2. Màu sắc	Màu sắc đặc trưng cho sản phẩm
3. Mùi	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm
4. Vị	Vị đặc trưng cho sản phẩm
5. Tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường	Không có tạp chất

Bảng 2 - Các chỉ tiêu lý-hoá

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1. Hàm lượng amoniac	mg/100 g	40
2. Trị số peroxit	meq/kg	40

Bảng 3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật

Chỉ tiêu	Giới hạn	
	Giới hạn dưới	Giới hạn trên
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5×10^5	5×10^6
2. <i>E. coli</i> , cfu/g		
Sản phẩm không cần xử lý nhiệt trước khi sử dụng	5×10^1	5×10^2
3. <i>Salmonella</i> trong 25 g	Không có	

Bảng 4 - Các chỉ tiêu dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị ghi nhãn	Mức công bố
Năng lượng	Kcal/100 g	309	216,3 - 401,7
Chất béo (Lipid)	g/100 g	20,7	14,49 - 26,91
Chất đạm (Protein)	g/100 g	16,8	11,76 - 21,84
Cacbohydrate	g/100 g	13,8	9,66 - 17,94
Đường tổng số	g/100 g	1,93	1,35 - 2,51
Natri (Na)	mg/100 g	422	295,40 - 548,60

Bảng 5 – Các chỉ tiêu kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
Cadimi (Cd)	µg/kg	0.05
Chì (Pb)	µg/kg	0.1

Bảng 6 – Các chỉ tiêu phụ gia

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
Kali sorbat	mg/kg	1 000
Natri benzoate	mg/kg	1 000

Bảng 7 – Các chỉ tiêu thuốc thú y

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
Tetracycline	µg/kg	200
Oxytetracycline	µg/kg	200
Chlortetracycline	µg/kg	200

Người, nghề kinh doanh:

Sinh ngày: 10/02/1979 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh nhân dân: 090793494 - Ngày cấp: 20/06/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Ngày: 14/12/2025

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Đang Minh Quân

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

BẢN SAO

UBND HUYỆN PHÚ BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 17H8003736

Đăng ký lần đầu, ngày 11 tháng 07 năm 2011.

Đăng ký thay đổi lần thứ: 01 ngày 22 tháng 12 năm 2017

1. Tên hộ kinh doanh:

NGUYỄN ĐỨC HẢI

2. Địa điểm kinh doanh: xóm Hàng Tài, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình.

- Điện thoại: 01626.655.558

3. Ngành, nghề kinh doanh:

- Sản xuất và bán buôn, bán lẻ giò chả, nem, hàng nội thất, chăn, ga, gối, đệm, hàng tạp hóa, tạp phẩm, bánh kẹo.

4. Vốn kinh doanh: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: NGUYỄN ĐỨC HẢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/02/1979 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh nhân dân: 090795494 - Ngày cấp: 29/06/2015.

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Thượng Đình, huyện Phú Bình.

Số chứng minh nhân dân: 18846224 - Ngày cấp: 19/06/2015

Ngày: 29-12-2025

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Dương Khánh Huyền**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Dương Minh Quyết**

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HUYỆN PHÚ BÌNH
CHỨNG NHẬN/ CERTIFICATION

Tên cơ sở/ Establishment: Nguyễn Đức Hải

Mã số/ Approval number: 8938511765014

Địa chỉ/ Address: Xóm Hàng Tài, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại/ Tel: 0326 655558

Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Nem, giò, chả.

Số cấp/ Number: 09/2023/NNPTNT-TNg

Có hiệu lực đến ngày 27 tháng 10 năm 2026.

Valid until (date/month/year): 27/10 /2026

(*) và thay thế Giấy chứng nhận số: 01/2020/NNPTNT-TNg cấp ngày 18 tháng 9 năm 2020
and replaces The Certificate N^o: 01/2020/NNPTNT-TNg issued on (day/month/year): 18/9/2020.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....**18846-4**.....Huyện số.....-SCT/BS

Ngày: 29-12-2025

Phú Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Phu Binh, 27 /10/2023

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Dương Khánh Huyền



Đinh Thị Ngân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH

GIẤY CHỨNG NHẬN

OCCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM



Sản phẩm: *Nem bìu Hải Tuyết*

Đơn vị: **Cơ sở sản xuất Nguyễn Đức Hải**

Địa chỉ: , xóm Hàng Tài, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

THỰC THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH;
Số công thực.....18846-4-4.....
Số công thực.....18846-4-4.....

Sản phẩm đạt hạng: 3 sao

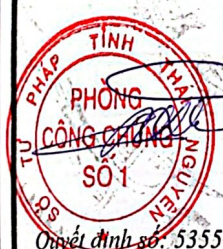
Ngày: **29-12-2025**

Phú Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Quyết định số: 5355/QĐ-UBND
ngày 30/12/2024

Có giá trị 3 năm kể từ ngày cấp



Nguyễn Văn Bản

CÔNG CHỨNG VIÊN
Dương Khánh Huyền



ở chính:
 Lê Văn Tường, Km dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
 +84 931 098 444 Email: info.kiemnghiemchaituong@gmail.com

Quarters:
 Lê Văn Tường, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Viet Nam
 +84 931 098 444 Email: info.kiemnghiemchaituong@gmail.com

Chi nhánh Hà Nội:
 A15, Quốc lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 +84-931 098 444 Email: info.kiemnghiemchaituong@gmail.com

Hà Nội Branch:
 A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Viet Nam
 +84-931 098 444 Email: info.kiemnghiemchaituong@gmail.com

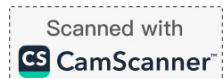
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Số/No: CT260503.01.01

12.	Tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường	Không có tạp chất	%	-	CFT-WI02-179
13.	Total Plate Count/ Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)	1.7 x 10 ²	CFU/g	-	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022(*)
14.	Escherichia coli	<10	CFU/g	-	ISO 16649-2:2001 (TCVN 7924-2:2008) (*)
15.	Salmonella spp.	ND	/25g	-	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (*)
16.	Lead/ Chì (Pb)	ND	mg/kg	0.025	CFT-WI03-62(*)
17.	Cadmium/ Cadimi (Cd)	ND	mg/kg	0.025	CFT-WI03-62(*)
18.	Aflatoxin B1	ND	µg/kg	0.3	CFT-WI05-01(*)
19.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)/ Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	ND	µg/kg	1.2	CFT-WI05-01(*)
20.	Tetracyclines	ND	µg/kg	10	CFT-WI05-19(*)
21.	Oxytetracycline	ND	µg/kg	10	CFT-WI05-19(*)
22.	Chlortetracycline	ND	µg/kg	10	CFT-WI05-19(*)
23.	Salbutamol	ND	µg/kg	0.1	CFT-WI05-18(*)
24.	Kali sorbat	ND	mg/kg	20	CFT-WI05-02(*)
25.	Natri benzoate	ND	mg/kg	20	CFT-WI05-02(*)
26.	Total Sugar/ Đường tổng số	1.93	g/100g	-	CFT-WI02-149(*)
27.	Natri (Na)	422	mg/100g	-	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06)(*)(**)

11/10/2024

01/02/2024
 PHỒI
 CHỈ
 ĐGD
 NGUY
 UNG-T



Trụ sở:
Văn Tường, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
444 096 Email: info.kiemnghiemchausong@gmail.com

Nhánh:
Văn Tường, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Viet Nam
444 096 Email: info.kiemnghiemchausong@gmail.com

Chi nhánh Hà Nội:
A15, Quốc lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84-931 098 444 Email: info.kiemnghiemchausong@gmail.com

Chi nhánh Huế:
A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Viet Nam
+84-931 098 444 Email: info.kiemnghiemchausong@gmail.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

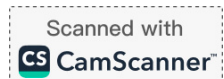
Phòng Thí Nghiệm / Laboratory Số chứng thực / quyền sở hữu / quyền sử dụng / S.C.T. No. 61241 Giám đốc / Director
Số/No: CT260503.01.01
Ngày: 25-05-2026
Đỗ Văn Nhó Trần Như Ý




CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Hồng Thắm




Chú ý/Note:
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.
Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm nghiệm FAO Cần Thơ
This report may not be reproduced in whole or in part without the prior written consent of Can Tho FAO Testing Center.
Thông tin mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Sample and customer's information is written as customer's request.
(*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited according to ISO/IEC 17025:2017.
(**) : Chỉ tiêu được thử nghiệm bởi nhà thầu phụ / Parameter is tested by subcontractor.
(***) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017, được thử nghiệm bởi nhà thầu phụ/ Parameter is accredited according to ISO/IEC 17025:2017 and tested by subcontractor.
(+): Chỉ tiêu được thực hiện trên mẫu thử theo yêu cầu khách hàng/ Parameter is tested on the sample sampled according to customer's request.
Mẫu thử nghiệm được phân tích tại Trung Tâm Kiểm Nghiệm FAO Cần Thơ / The test sample was analyzed at the Can Tho FAO/ testing Center.
KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected
ND/KPH: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng




Thẻ hiện phần trong suốt



Đặc Sản Gia Truyền



VINA NGÓN, VÍA LÀNH




OCOP


Thành phần dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm:

Năng lượng: 309 kcal
 Chất béo (Lipid): 20,7 g
 Chất đạm (Protein): 16,8 g
 Carbohydrate: 13,8 g
 Đường tổng số: 1,93 g
 Natri (Na): 422 mg

NSX: Xem trên bao bì
 HSD: 20 ngày kể từ ngày sản xuất
 Xuất xứ: Việt Nam



0 930511 765014



NEM BUI HAI TUYẾT
 Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải
 Địa chỉ: Xóm Hàng Tái, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên
 Điện thoại: 02083 569 059 - 0982 972 059



Đặc Sản Gia Truyền



VINA NGÓN, VÍA LÀNH



NEM BUI HAI TUYẾT

100g (kính trọng)

NEM BUI HAI TUYẾT
 Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hải
 Địa chỉ: Xóm Hàng Tái, xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên
 Điện thoại: 02083 569 059 - 0982 972 059